**UBND QUẬN NGÔ QUYỀN**

**TRƯỜNG MẦM NON SAO SÁNG 5**

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ LỚP 5 TUỔI B**

**CHỦ ĐỀ THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT**

Thời gian thực hiện 4 tuần (từ 16/12 đến 10/ 01/ 2025)

Giáo viên: Trần Bích An

Nguyễn Thị Phượng

**NĂM HỌC: 2024 – 2025**

**II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề nhánh** | **Số tuần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người phụ trách** | **Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)** |
| **Nhánh 1: Động vật nuôi trong gia đình** | 1 tuần | Từ  16/12 đến 20/ 12 | Trần Bích An  Nguyễn Thị Phượng | SK 22/12 |
| **Nhánh 2: Động vật sống dưới nước** | 1 tuần | Từ  23/ 12 đến 27/ 12 | SK Noel |
| **Nhánh 3: Động vật sống trong rừng** | 1 tuần | Từ 30/ 12 đến 3/ 1 | Nghỉ Tết DL |
| **Nhánh 4: Chim - côn trùng** | 1 tuần | Từ 6/01 đến 10/ 1 |  |

**III. CHUẨN BỊ:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Động vật nuôi trong gia đình** | **Động vật sống dưới nước** | **Động vật sống trong rừng** | **Chim - côn trùng** |
| **Giáo viên** | - Bàn bạc thống nhất với giáo viên trong lớp sắp xếp, tạo môi trường lớp học phù hợp với chủ đề nhánh  ***“ ĐV nuôi trong gia đình”***  - Tuyên truyền, trao đổi với phụ huynh và trẻ những việc cần phải làm trong chủ đề nhánh***:*** Trò chuyện cùng với trẻ về tên gọi, đặc điểm, tác dụng,..của một số con vật nuôi trong gia đình,…sưu tầm một số nguyên vật liệu: vỏ hộp , sách truyện về các con vật nuôi trong gia đình,…  - Chuẩn bị một số nguyên vật liệu, phụ liệu , đồ dùng đồ chơi , tranh ảnh phù hợp với chủ đề: vỏ hộp, họa báo, giấy màu, tranh các con vật,…  - Sưu tầm, sáng tác, lựa chọn một số bài thơ, bài hát, câu truyện,.. phù hợp với chủ đề  - Tuyên truyền tới phụ huynh về bệnh mùa đông: Cách lây nhiễm, cách phòng bệnh. | - Xây dựng kế hoạch chủ đề nhánh ***“ Động vật sống dưới nước”***  - Bàn bạc thống nhất với giáo viên và trẻ trong lớp tạo môi trường lớp học phù hợp với chủ đề nhánh  - Tuyên truyền, trao đổi với phụ huynh về những việc cần làm trong chủ đề nhánh. Vận động phụ huynh sưu tầm một số nguyên vật liệu , tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về các con vật sống dưới nước.  - Trò chuyện giúp trẻ có một số hiểu biết động vật sống dưới nước: Tên gọi, thức ăn, một số đặc điểm nổi bật,...  - Chuẩn bị một số nguyên vật liệu, đồ dùng đồ chơi, sách báo, tạp chí, bài thơ, câu chuyện…có nội dung về động vật sống dưới nước | - Bàn bạc, thống nhất với giáo viên và trẻ trong lớp tạo môi trường lớp học phù hợp với chủ đề nhánh ***“Động vật sống trong rừng”***  - Trò chuyện nhằm cung cấp cho trẻ một số hiểu biết về một số con vật sống trong rừng: tên gọi, một số đặc điểm đặc trưng, thức ăn, vận động,..  - Vận động phụ huynh ủng hộ một số đồ dùng đồ chơi, nguyên vật liệu: vỏ hộp, sách báo, tạp chí,… có nội dung về các con vật sống trong rừng  - Chuẩn bị, sưu tầm một số sách báo, tạp chí, bài hát, bài thơ, câu truyện, câu đố, đồ dùng đồ chơi …phù hợp với chủ đề | - Lập kế hoạch và xây dựng môi trường phù hợp với chủ đề nhánh ***chim và côn trùng***  - Trò chuyện cùng trẻ, giúp trẻ hiểu có những hiểu biết về một số loài chim và côn trùng: tên gọi, nơi hoạt động, côn trùng có lợi – côn trùng có hại,..  - Tuyên truyền và vận động phụ huynh sưu tầm, ủng hộ một số nguyên vật liệu , tranh ảnh về chủ đề nhánh chim và côn trùng  - Sưu tầm sách báo, tạp chí , bài hát, bài thơ, câu đố, đồ dùng đồ chơi …về chủ đề  - Tuyên truyền tới PHHS về chuẩn bị cho trẻ 5T chuẩn bị vào lớp 1 |
| **Nhà trường** | - Giúp đỡ tạo điều kiện cho lớp: ủng hộ CSVC, ....  - Duyệt kế hoạch chủ đề và tư vấn những vấn đề cần thiết | | | |
| **Phụ huynh** | -Trò chuyện giúp đỡ trẻ có một số hiểu biết về một số con vật nuôi trong gia đình: tên gọi, đặc điểm nổi bật, thức ăn, cách chăm sóc,...  - Ủng hộ sách báo, tạp chí, vỏ hộp, tranh ảnh.....về chủ đề nhánh ***“động vật nuôi trong gia đình”*** | - Trò chuyện giúp trẻ có một số hiểu biết về chủ đề nhánh ***“động vật sống dưới nước”:*** Tên gọi, nơi hoạt động, một số đặc điểm đặc trưng , cách vận động,...  - Ủng hộ sách báo tạp chí, đồ dùng đồ chơi,...về chủ đề | - Trò chuyện giúp trẻ có một số biết về ***một số con vật sống trong rừng***: tên gọi, tính cách, thức ăn , vận động,...  - Ủng hộ sách báo tạp chí,tranh ảnh , đồ dùng đồ chơi...phù hợp với chủ đề. | - Trò chuyện giúp trẻ có một số biết về một số loại chim và côn trùng: tên gọi, đặc điểm, nơi sống,...  - Ủng hộ sách báo tạp chí,tranh ảnh , đồ dùng đồ chơi...phù hợp với chủ đề  ***Chim và côn trùng*** |
| **Trẻ** | - Cùng cô tạo môi trường phù hợp với chủ đề ***“ động vật nuôi trong gia đình”***  - Có tâm thế thoải mái, phấn khởi khi tham gia các hoạt động  - Tích cực tham gia các hoạt động cùng cô và các bạn. | - Có tâm thế thoải mái khi đến trường cùng cô và các bạn.  - Cùng cô tạo môi trường lớp học phù hợp với chủ đề nhánh ***“ động vật sống dưới nước”*** | - Cùng cô và các bạn tạo môi trường lớp học phù hợp với chủ đề ***“động vật sống trong rừng”***  - Có tâm thế vui vẻ , phấn khởi đến trường cùng cô và các bạn  - Tích cực tham gia các hoạt động cùng cô và các bạn | - Cùng cô và các bạn tạo môi trường lớp học phù hợp với chủ đề ***“chim và côn trùng”***  - Vui vẻ , phấn khởi đến trường cùng cô và các bạn  - Tích cực tham gia các hoạt động cùng cô và các bạn. |

**IV. KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ**

| **TT** | **Hoạt động** | | | **Phân phối vào các ngày trong tuần** | | | | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |
| **1** | **Đón trẻ** | | | - Trò chuyện về mối liên hệ đơn giản giữa con vật môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ  - Trò chuyện giúp trẻ nhận biết các tháng trong năm  - Đọc thơ, ca dao về các con vật: Con cua mà có 2 càng, chú chim sâu, rong và cá, gà mẹ đếm con...  - Trẻ chơi xếp chữ từ hột hạt.  - Trò chuyện cùng trẻ về cách bảo quản đồ ăn đúng cách  - Trò chuyện giúp trẻ hiểu tại sao phải giữ gìn vệ sinh cá nhân sạch sẽ  - Dạy trẻ sự lễ phép, lịch sự: vâng , dạ, thưa, gửi ..phù hợp trong giao tiếp  - Trò chuyện giáo dục trẻ không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường, ăn uống vệ sinh  - Tạo tình huống để trẻ trả lời câu hỏi rõ ràng , mạch lạc  - Trò chuyện giúp trẻ nhận biết đúng sai, tốt xấu | | | | |  |
| **2** | **Thể dục sáng** | | | **\* Khởi động**: Trẻ đi xung quanh lớp với các kiểu đi khác nhau ( kiễng chân, đi bằng gót chân, đi nhanh, chậm,…)  **\* Trọng động**: Tập 5 động tác kết hợp với bài hát “ Chú ếch con”  - Hô hấp: gà gáy  - Tay: Tay thay nhau quay dọc thân  - Lưng, bụng: Ngồi duỗi chân, tay chống sau, chân thay nhau đưa lên cao  - Chân: Bước khuỵu 1 chân sang ngang  - Bật: Bật tiến về phía trước  **\* Hồi tĩnh**: Đi nhẹ nhàng quanh lớp 2 -3 vòng | | | | |  |
| **3** | **HĐHọc** | **Nhánh 1**  **Động vật nuôi trong gia đình** | | ***Ngày 16/12***  ***Phát triển thể chất***  Bò bằng bàn tay và bàn chân | ***Ngày 17/12***  ***Hoạt động khám phá***  Một số con vật nuôi trong gia đình | ***Ngày 18/12***  ***Phát triển thẩm mỹ***  ***STEAM***  Làm con trâu từ lá mít | ***Ngày 19/12***  ***Phát triển ngôn ngữ***  Truyện “ Chú gà trống kiêu căng” | ***Ngày 20/12***  ***Phát triển thẩm mỹ***  Dạy KNCH: Gà trống thổi kèn |  |
| **Nhánh 2**  **Động vật sống dưới nước** | | ***Ngày 23/12***  ***Phát triển thẩm mĩ***  Dạy VĐ vỗ tay TT phối hợp: Cá vàng bơi | ***Ngày 24/ 12***  ***Phát triển thẩm mĩ***  ***Lễ hội Noel:***  Biểu diễn Bé vui noel | ***Ngày 25/12***  ***Phát triển nhận thức***  HĐKP: Một số con vật sống dưới nước | ***Ngày 26/ 12***  ***Phát triển ngôn ngữ***  LQCC : B,D,Đ | ***Ngày 27/ 12***  ***Phát triển thể chất***  Bật nhảy từ trên cao xuống ( 45 - 50 cm ) |  |
| **Nhánh 3**  **Động vật sống trong rừng** | | ***Ngày 30/12***  ***Phát triển TCKNXH:***  Bé học cách phòng vệ trước những con vật nguy hiểm | ***Ngày 31/ 12***  ***Phát triển nhận thức***  HĐKP: Tìm hiểu 1 số ĐV sống trong rừng | ***Ngày 1/ 1***  ***Nghỉ tết DL*** | ***Ngày 2/ 1***  ***Phát triển ngôn ngữ***  TCCC: L,N,M | ***Ngày 3/ 1***  ***Phát triển thẩm mĩ***  Gấp con thỏ từ khăn bông |  |
| **Nhánh 4**  **Chim và côn trùng** | | ***Ngày 06/ 1***  ***Phát triển thẩm mỹ***  Vỗ tay theo nhịp "Gọi bướm" | ***Ngày 7/ 1***  ***Phát triển nhận thức***  HĐKP: Một số loại côn trùng | ***Ngày 8/ 1***  ***Phát triển ngôn ngữ***  Đóng kịch: Điều ước của sâu bướm | ***Ngày 9/ 1***  ***Phát triển nhận thức***  Đếm đến 10. Nhận biết chữ số 10 | ***Ngày 10/ 1***  ***Phát triển thẩm mỹ***  Gấp con bướm |
| **4** | **Hoạt động NT** | **Nhánh 1**  **Động vật nuôi trong gia đình** | | ***Ngày 16/12***  - Trò chuyện về an toàn khi chăm sóc con vật  - TCVĐ: VĐ theo nhạc  - Chơi tự do | ***Ngày 17/12***  - QS con thỏ  - TCVĐ: TC Xi bô khoai. Nghe hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa  - Chơi tự do | ***Ngày 18/12***  - GD trẻ giữ gìn, bảo vệ sách  - TCVĐ: Làm thỏ bật nhảy  - Chơi tự do | ***Ngày 19/12***  - QS con gà con và đếm số lượng   * TCVĐ: Tạo nhóm 10 gà con đi kiếm ăn   - Chơi tự do | ***Ngày 20/12***  - Nhặt sỏi chơi tách gộp theo khả năng  - TCVĐ: VĐ theo nhạc  - Chơi tự do |  |
| **Nhánh 2**  **Động vật sống dưới nước** | | ***Ngày 23/12***  - Tách gộp các viên sỏi  - TCVĐ: Cá sấu lên bờ  - Chơi tự do | ***Ngày 24/12***  - QS con cá vàng  - TCVĐ: Bò bằng bàn tay và bàn chân  - Chơi tự do | ***Ngày 25/12***  - Nhặt lá vàng trên sân, xếp hình theo ý thích và đặt tên cho SP  - VĐ: Bài hát cá Vàng bơi  - Chơi tự do | ***Ngày 26/12***  - QS con tôm  - TCVĐ: Cá sấu lên bờ  - Chơi tự do | ***Ngày 27/12***  - Trò chuyện-Hướng dẫn trẻ phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách  - TCVĐ: Bò bằng bàn tay và bàn chân  - Chơi tự do |  |
| **Nhánh 3**  **Động vật sống trong rừng** | | ***Ngày 30/12***  - Cùng trẻ đọc truyện qua tranh.  - TCVĐ: TC “ Xi bô khoai” ( giúp trẻ nghe các từ khái quát, trái nghĩa )  - Chơi tự do | ***Ngày 31/12***  - Nghe truyện Rùa và Thỏ  - TCVĐ: TC đi kiểm chúa la (sắp xếp quy tắc 1 trai:1 gái...)  - Chơi tự do | ***Ngày 1/1***  ***Nghỉ tết DL*** | ***Ngày 2/1***  - GD trẻ giữ gìn và bảo vệ sách  TCVĐ: Ai là chú chuột túi  - Chơi tự do | ***Ngày 3/1***  - Nghe truyện: Chú Dê đen  - VĐ theo nhạc: Ta đi vào rừng xanh  - Chơi tự do |  |
| **Nhánh 4**  **Chim và côn trùng** | | ***Ngày 06/1***  - Nhặt sỏi chơi tách gộp theo khả năng  - TCVĐ: Đi như gấu, bò như chuột  - Chơi tự do | ***Ngày 7/1***  - Đồng dao " Con kiến"  - TCVĐ: Bò bằng bàn tay bàn chân  - Chơi tại khu vực vận động | ***Ngày 8/1***  - QS con bướm  - TCVĐ: Rùa bò về đích  - Chơi tại khu vực sách truyện | ***Ngày 9/1***  - Nhặt sỏi chơi tách gộp theo khả năng  - TCVĐ: Bò bằng bàn tay bàn chân  - Chơi tự do | ***Ngày 10/1***  - QS con sâu  - TCVĐ: Đi như gấu, bò như chuột  - Chơi tại khu vực chợ quê |
| **5** | **Vệ sinh, ăn, ngủ** | | | - Trò chuyện giúp trẻ nghe hiểu câu đơn, câu ghép, câu mở rộng  - Trò chuyện về cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản  - Dạy trẻ ăn uống gọn gàng, không làm rơi vãi thức ăn  - Dạy trẻ thể hiện sự lễ phép "Vâng ạ"; "Dạ"; "Thưa", … trong giao tiếp  - Giáo dục trẻ che miệng khi hắt hơi, ho khi đang ăn  - Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, vè loài vật trước khi ngủ: Con cua mà có 2 càng, chú chim sâu, rong và cá, gà mẹ đếm con...  - Nghe kể chuyện: Ông lão đánh cá và con cá vàng, thỏ và rùa… | | | | |  |
| **6** | **Hoạt động chiều** | | **Nhánh 1**  **Động vật nuôi trong gia đình** | ***Ngày 16/12***  - TC: Tại sao chúng ta phải đánh răng 3 lần /ngày | ***Ngày 17/12*** - TC Tại sao khi ăn không nên nói chuyện, ho-hắt hơi phải che miệng | ***Ngày 18/12***  - Làm quen với 1 số từ tiếng anh qua HĐ giao tiếp với người nước ngoài  - Chơi tách gộp các viên sỏi | ***Ngày 19/12***  - Tập đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình | ***Ngày 20/12***  - Làm quen với 1 số từ tiếng anh qua HĐ giao tiếp với người nước  - Liên hoan văn nghệ  - Cắm cờ - Phát thưởng bé ngoan |  |
| **Nhánh 2**  **Động vật sống dưới nước** | ***Ngày 23/12***  - Chơi TC " hãy làm theo lời cô nói" | ***Ngày 24/12***  - TC: Có nên ăn quà ngoài đường không? - Tại sao khi ăn không nên nói chuyện | ***Ngày 25/12***  - Làm quen với 1 số từ tiếng anh qua HĐ giao tiếp với người nước  - Bé làm gì để bảo vệ các con vật nuôi | ***Ngày 26/12***  - Trò chuyện giúp trẻ nhận biết tốt - xấu, đúng – sai | ***Ngày 27/12***  - Làm quen với 1 số từ tiếng anh qua HĐ giao tiếp với người nước  - Liên hoan văn nghệ  - Cắm cờ - Phát thưởng bé ngoan |  |
| **Nhánh 3**  **Động vật sống trong rừng** | ***Ngày 30/12***  TC “ ghép tranh về cách bảo quả thực phẩm” | ***Ngày 31/12***  - TC Tại sao khi ăn không nên nói chuyện, ho-hắt hơi phải che miệng | ***Ngày 1/1***  ***Nghỉ tết DL*** | ***Ngày 2/1***  TC với trẻ: Cắt tóc có đau không? | ***Ngày 3/1***  - Làm quen với 1 số từ tiếng anh qua HĐ giao tiếp với người nước  - Liên hoan văn nghệ  - Cắm cờ - Phát thưởng bé ngoan  - Nhận xét trong tuần |  |
| **Nhánh 4**  **Chim và một số loại côn trùng** | ***Ngày 6/1***  TC “ Hãy làm theo lời cô nói” | ***Ngày 7/1***  - Nghe truyện: Chim gõ kiến  TC : “Sắp xếp theo quy tắc các hình học” | ***Ngày 8/1***  - Làm quen với 1 số từ tiếng anh qua HĐ giao tiếp với người nước | ***Ngày 9/1***  - Nghe truyện: Thỏ và rùa  -TC “ Thỏ và rùa” | ***Ngày 10/1***  - Làm quen với 1 số từ tiếng anh qua HĐ giao tiếp với người nước  - Liên hoan văn nghệ hát. Phát thưởng bé ngoan |

**V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC CHI TIẾT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tến góc chơi** | **Mục đích – Yêu cầu** | **Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi** | **Chuẩn bị** | **Phân phối vào nhánh** | | | |
| **ĐV nuôi trong gia đình** | **ĐV sống dưới nước** | **ĐV sống trong rừng** | **Chim và một số loại côn trùng** |
| **1. Góc phân vai** | **- Cửa hàng bán các loại con giống** | - Trẻ biết nhận vai chơi , biết chơi các trò chơi theo các vai chơi đã nhận  - Biết thói quen và nhu cầu của một số con vật gần gũi  - Biết bày hàng theo đúng chủng loại, giới thiệu các con vật và một số mặt hàng khác cho khách biết  - Biết hướng dẫn khách hàng cách chăm sóc, nuôi dưỡng các con vật nuôi | + Quầy bán con giống  + Quầy bán thức ăn cho các con vật: chó mèo, cá...  + Quầy bán các loại chuồng, nhà cho các con vật, bể cá, đồ trang sức cho các con vật  + Quầy bán các loại hải sản | - Một số con vật bằng bông , nhựa , giấy màu , tranh ảnh động vật ,...  - Một số mẫu thức ăn cho các con vật  - Chuồng, nhà cho các con vật, đồ trang sức cho các con vật  - Một số loại hải sản  - Bảng giá một số mặt hàng  - Tranh giới thiệu các con vật | **x** | **x** |  | **x** |
|  | **- Cửa hàng chăm sóc thú cưng** | - Biết thói quen và nhu cầu của một số con vật gần gũi  - Có kỹ năng chăm sóc cho thú cưng: Tỉa lông, tắm gội, trang điểm ( chải lông gọn gàng, tắm gội, cắt móng chân,...)  - Hướng dẫn khách hàng chăm sóc, bảo vệ thú cưng | + Spa thú cưng  + Cửa hàng nhận trông thú cưng | - Bộ dụng cụ chăm sóc con vật: lược, gương, nơ, váy...cho con vật, bể cá,...  - Một số tranh, sách hướng dẫn cách chăm sóc các con vật nuôi  - Một số đồ lưu niệm : Vòng, ví, mũ, hộp quà,... | **x** | **x** |  |  |
| **- Phòng khám thú y** | - Biết khám chữa bệnh cho các con vật nuôi ( khám bệnh, tiêm phòng , chăm sóc ,...) | + Cửa hàng bán thuốc thú y  + Cửa hàng chăm sóc sức khỏe thú cưng | - Bộ dụng cụ bác sĩ : trang phục, ống tiêm, tai nghe,….  - Sổ y bạ  - Sách hướng dẫn chăm sóc các con vật nuôi  - Tranh ảnh bác sĩ đang khám bệnh cho các con vật  - Bảng giá khám chữa bệnh | **x** |  |  |  |
| **- Nhà hàng hải sản** | - Biết chế biến một số món ăn từ hải sản : tôm , cua , cá,..  - Trang trí món ăn  - Biết giới thiệu món ăn cho khách. Có thái độ thân mật , hòa nhã, ...với khách hàng  - Biết thu dọn đồ chơi gọn gàng sau khi chơi | - Quầy phục vụ ăn uống | - Bộ dụng cụ nấu ăn  - Tranh vẽ cách chế biến món cá hấp và sò luộc, gà rừng…  - Tranh hướng dẫn một số cách trang trí món ăn ra đĩa.  - Bảng giá một số món ăn |  | **x** | **x** |  |
| **2. Góc xây dựng** |  | - Trẻ biết dùng các nguyên vật liệu khác nhau và đưa ra ý tưởng để cùng nhau xây vườn nhà cho các con vật , xây vườn bách thú , khu thủy cung  - Biết đi mua các con giống để thả nuôi và mua thức ăn cho các con vật  - Trẻ cùng nhau đưa ra ý tưởng, cùng bàn bạc , thống nhất về công trình trẻ sẽ xây dựng và biết sắp xếp công trình xây dựng một cách hợp lý  - Biết xây, lắp ghép thêm các cảnh phụ để công trình thêm đẹp  - Biết giới thiệu về công trình của mình tới các khách hàng đến thăm quan du lịch  - Cùng quan tâm , chia sẻ kinh nghiệm và giúp đỡ nhau trong khi chơi  - Thông qua trò chơi trẻ có một số hiểu biết, phán đoán về mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống | - Xây- ghép nhà cho các con vật nuôi  - Xây trang trại chăn nuôi | - Một số mẫu xây gợi ý  ( nhà ở của các con vật, vườn bách thú, khu thủy cung )  - Một số đồ dùng : Hàng rào , các nút xếp hình , các loại cây , con vật, hoa xốp, chân đế, cây xanh, gạch...  - Tranh các bước xây dựng | **x** |  |  |  |
| - Xây dựng vườn bách thú |  |  | **x** | **x** |
| - Xây khu thủy cung |  | **x** |  |  |
| **3. Góc nghệ thuật** | **Tạo sản phẩm nghệ thuật trong chủ đề** | - Biết phối hợp các kĩ năng đã học ( vẽ , nặn , xé dán ,… ) để tạo thành các sản phẩm phù hợp với chủ đề con vật và đặt tên cho các SP tạo hình.  - Có kỹ năng gấp một số con vật theo mẫu gợi ý  - Có kỹ năng tô màu nước | - Tô màu sáp, màu nước , vẽ , xé dán , nặn, gấp…về các con vật  - Tô các con vật bằng màu nước  - Đóng khuôn các hình con vật | - Giấy màu, kéo, hồ dán ,bìa…  - Giấy nhăn, bông, các loại vỏ hộp, màu nước, bút lông, tượng thạch cao, hình các con vật rỗng…  - Tranh kỹ năng tô màu nước, màu nước, bút lông, tượng thạch cao | **x** | **x** | **x** | **x** |
| - Làm con mèo , làm con lợn từ vỏ hộp sữa chua, làm con thỏ từ lõi giấy vệ sinh, | - Tranh dạy kỹ năng làm con thỏ, con mèo, con lợn bằng vỏ hộp sữa. | **x** |  |  |  |
| - Làm con cá từ đĩa nhựa, con rùa từ bát nhựa | - Tranh dạy kỹ năng làm con cá từ đĩa nhựa, con rùa từ bát nhựa. |  | **x** |  |  |
| - Gấp con bướm | Tranh dạy kỹ năng gấp con bướm |  |  |  | **x** |
| **4. Góc sách truyện** | **Bé chơi với sách truyện** | - Trẻ dùng ngôn ngữ mạch lạc, kể rõ ràng có trình tự khi kể truyện hoặc khi miêu tả sự việc để người khác có thể hiểu được.  - Biết phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. Biết giữ gìn và bảo vệ sách  - Biết chọn và cắt dán hình các con vật để tạo thành các quyển album ảnh khác nhau về các con vật  - Biết kể chuyện theo các con vật, tranh ảnh mà trẻ đã chọn  - Biết đóng vai các nhân vật trong truyện khi chơi đóng kịch. | - Xem sách truyện về các con vật  - Làm album ảnh về các con vật  - Kể truyện bằng rối các con vật, tranh ảnh về các con vật  - Đóng kịch | - Sách truyện có nội dung về các con vật  - Tranh ảnh, tạp chí, sách báo...có hình ảnh về các con vật  - Sáp màu, kéo, keo dán, truyện để trẻ tự làm.  - Một số con rối  - Một số mũ đội đầu các con vật. | **x** | **x** | **x** | **x** |
| **5. Góc học tập** | **Các bảng chơi khám phá - phát triển tư duy toán học**  **Các trò chơi ôn luyện chữ cái** | - Nhận biết con số 10 và sử dụng số đó để chỉ số lượng, số thứ tự  - Biết thói quen và nhu cầu của một số con vật gần gũi.  - Trẻ nhận ra được quy tắc sắp xếp của 4 đối tượng. Tìm và phát hiện ra các mẫu sắp xếp và xếp lại cho đúng mẫu.  - Gọi được tên các tháng trong năm theo thứ tự  - Biết chọn, cắt dán các hình ảnh phù hợp vào bộ sưu tập  - Có khả năng nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa.  - Biết nhận xét và tỏ thái độ với hành vi" đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"  - Nhận biết, phân biệt được các con vật theo mẫu chơi gợi ý  - Phân loại côn trùng có lợi – có hại | - Tìm đúng số lượng, xếp lôgic  - Biết một số món ăn chế biến từ động vật nuôi, hải sản  - Bé bảo vệ, chăm sóc các con vật nuôi  - Xếp logic  - Chơi bảng chơi: Bé với thời tiết  - Bộ sưu tập các loại con vật nuôi trong gia đình, các loại con vật sống dưới nước, các loại côn trùng, các loại con vật sống trong rừng  - Bé tập viết chữ  - Sao chép, ghép vần tên các con vật  - Tìm chữ, tô màu chữ cái b,d,đ, l,n,m trong từ.  - Hành vi đúng - hành vi sai với các con vật  - Tìm nhà, thức ăn yêu thích cho các con vật  - Trẻ phân loại các con vật thông qua một số đặc điểm nổi bật, môi trường sống, thức ăn, tên gọi, ... | - Một số bảng chơi có mẫu chơi gợi ý  - Tranh ảnh, tạp chí ...về một số con vật nuôi gần gũi với trẻ, động vật sống dưới nước , côn trùng, động vật sống trong rừng  - Tranh lô tô. Các thẻ số, thẻ chữ cái, bút viết bảng, khăn lau,...  - Kéo, keo dán, sáp màu | **x** | **x** | **x** | **x** |

**VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH : ĐỘNG VẬT NUÔI TRONG GIA ĐÌNH**

***Thứ 2, ngày 16 tháng 12 năm 2024***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động - lĩnh vực** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** |
| ***Phát triển thể chất***  Bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 4-5m | - Trẻ nhớ tên VĐ  - Trẻ có kỹ năng bò bằng bàn tay , bàn chân : Khi bò 2 bàn tay , 2 bàn chân sắt xuống nền nhà, đầu gối thẳng  - Biết tên TC , chơi tốt TC  - Phát triển cơ tay , chân cho trẻ | - Sắc xô , cây hoa, 2 rổ to  - Vạch xuất phát | **\* HĐ 1: Trò chuyện**  - Cả lớp chơi TC " Bắt chước dáng đi các con vật "  - Cô trò chuyện cùng trẻ về vận động của một số con vật sống trong gia đình ( tên gọi , đặc điểm, ….)  **\* HĐ 2 : Khởi động**  - Cô cùng trẻ đi xung quanh lớp với các kiểu đi khác nhau ; nhanh , chậm , ....-> về đội hình 4 hàng ngang  **\* HĐ 3 : Trọng động**  **\* BTPTC :**  **-** Cô cùng trẻ tập BTPTC mỗi ĐT 2 lần x 8 nhịp  ( nhấn mạnh ĐT : tay, chân )  **\* VĐCB : Bò bằng bàn tay bàn chân**  - Cô giới thiệu tên VĐ “Bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 4-5m”  - Cho 1 - 2 trẻ lên tập -> Hỏi trẻ về cách tập của bạn  - Cô tập mẫu lần 1  - Cô tập mẫu lần 2 ( kết hợp phân tích ĐT ): 2 bàn tay sát xuống sàn nhà, 2 chân rộng bằng vai, người nhổm cao,đầu gối thẳng . Bò phối hợp tay nọ chân kia đến hết vạch đích.  - Cho 2 trẻ lên tập mẫu -> Cả lớp nhận xét  - Cho trẻ tập theo cá nhân  - Cho trẻ tập theo từng nhóm nhỏ  ( Cô QS giúp đỡ khi cần thiết )  - Hỏi trẻ tên VĐ  **\* TCVĐ : Cáo và Thỏ**  - Cô giới thiệu tên TC  - Tổ chức cho trẻ chơi 2 -3 lần  - Hỏi trẻ tên TC  **\* HĐ 4 : Hồi tĩnh**  - Cho trẻ đi nhẹ nhàng quanh lớp 2 -3 vòng |
| **Đánh giá trẻ hàng ngày:** | | | |

***Thứ 3, ngày 17 tháng 12 năm 2024***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động - lĩnh vực** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** |
| ***Hoạt động khám phá***  Một số con vật nuôi trong gia đình | **-** Trẻ biết được tên gọi, đặc điểm, quá trình phát triển,sinh sản, thức ăn và điều kiện sống của một số con vật nuôi trong gia đình (Con gà, con vịt, con chó, con mèo,...)  - Biết những con vật có 2 chân đẻ trứng thuộc nhóm gia cầm, những con vật 4 chân đẻ con thuộc nhóm gia súc  - Trẻ biết được ích lợi của các con vật.  - So sánh được các đặc điểm khác nhau và giống nhau giữa các con vật.  - Trẻ yêu quý và biết cách chăm sóc bảo vệ chúng. | - Hình ảnh về các động vật sống trong gia đình,  - Nhạc một số bài hát về chủ đề các con vật sống trong gia đình.  - Lô tô các con vật nuôi trong gia đình (Con gà, con vịt, con chó, con mèo, con trâu, con bò...)  - Bảng so sánh đặc điểm các con vật nuôi  - Tranh ảnh có các con vật nuôi trong gia đình.  - Hai ngôi nhà có hình các con vật. | **\* Trò chuyện**  - Cả lớp hát múa “một con vịt”  - Trò chuyện cùng trẻ về một số con vật nuôi trong gia đình( tên gọi, tiếng kêu, một số đặc điểm nổi bật,…)  **\* HĐ1 : Cùng khám phá một số con vật nuôi trong gia đình**  - Cho trẻ chia thành nhóm -> đi mua những con vật nhóm mình thích  - Kể xem nhóm mình mua được con gì? Con đó có đặc điểm gì?  - Thức ăn của các con vật ?  - Quá trình sinh sản ra sao?  - Con đó thuộc nhóm gì?( gia cầm hay gia súc)  -> cô khái quát lại cho trẻ biết về đặc điểm, tiếng kêu, thức ăn, biết con vật 2 chân đẻ trứng thuộc nhóm gia cầm, những con vật 4 chân đẻ con thuộc nhóm gia súc,,….  - Giáo dục trẻ yêu quí và bảo vệ các com vật nuôi  **\* HĐ2 : Bé cùng so sánh**  - Cô cho trẻ so sánh sự giống và khác nhau của những con vật thuộc nhóm gia cầm và gia súc bằng cách đánh dấu hoặc vẽ trên bảng  **\* HĐ3 : Trò chơi hãy về đúng nhóm**  - Cô cho trẻ cầm lô tô đi và hát. Khi cô yêu cầu trẻ về nhóm nào trẻ sẽ về đúng nhóm đó ( về nhóm các con vật thuộc nhóm gia cầm,…) |
| **Đánh giá trẻ hàng ngày:** | | | |

***Thứ 4, ngày 18 tháng 12 năm 2024***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động - lĩnh vực** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** |
| ***Phát triển thẩm mỹ***  STEAM  ***Làm con trâu từ lá*** | Khoa học: Khám phá về chiếc lá có thể làm ra con trâu  Công nghệ: Sử dụng loa, máy tính  Chế tạo: Làm con trâu từ lá cây  Nghệ thuật: Vẽ, cắt, dán trang trí trên lá  Toán: Phân biệt hình dạng lá cây, đếm số lá, đo độ dài của lá để có thể tạo thành con vật | - Slide bài dạy  - Một số lá cây nhiều hình dáng khác nhau  - Tranh ảnh con trâu  - Túi ảo thuật  - Giấy, bút, kéo, băng dính, thước đo, dây buộc, thép mềm, súng bắn keo… | **HĐ 1: Nêu vấn đề:**  - GV làm ảo thuật với chiếc túi. Đàm thoại tạo sự tò mò cho trẻ  - Tranh con trâu xuất hiện  **HĐ 2: Khám phá tìm giải pháp:**  - Cho trẻ lấy rổ đồ dùng về 3 nhóm, quan sát và thảo luận  + Nhóm 1: Cấu tạo của con trâu  + Nhóm 2: Hình dạng con trâu  + Nhóm 3: Màu sắc con trâu  - Trẻ trình bày kết quả thảo luận nhóm  **HĐ 3: Lên KH hoạt động:**  - Có thể tạo ra con trâu từ nguyên liệu gì?  + Con sẽ làm con trâu bằng gì?  + Con sẽ làm như thế nào?  + Ngoài ra còn có thể làm con trâu từ nguyên liệu gì nữa?  + Để làm đầu con trâu thì làm ntn?  + Con cắt như thế nào? Con buộc dây ra sao?  **HĐ 4: Thiết kế:**  - Trẻ về nhóm thảo luận và vẽ bản thiết kế  - Giáo viên gợi ý để trẻ có bản thiết kế phù hợp  - Giáo viên nhận xét bản thiết kế  **HĐ 5: Chế tạo:**  - Trẻ lấy nguyên liệu và tạo sản phẩm  **HĐ 6: Đánh giá:**  - Trẻ trưng bày sản phẩm và cử đại diện lên trình bày về sản phẩm  + Con làm con trâu bằng gì?  + Con làm ntn?  + Cái đầu con trâu có cử động được không?  + Sản phẩm của con có giống với bản thiết kế không?  + Con có muốn thay đổi hay làm thêm gì không?  ***\* Kết thúc*** |
| **Đánh giá trẻ hàng ngày:** | | | |

***Thứ 5, ngày 19 tháng 12 năm 2024***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động - lĩnh vực** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** |
| ***Phát triển ngôn ngữ***  Truyện “ Chú gà trống kiêu căng” | - Trẻ nhớ tên truyện, tên các nhân vật trong truyện  - Trẻ hiểu nội dung câu chuyện, hiểu tính cách của các nhân vật trong truyện  - Thông qua bài học dạy trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại  - Trẻ biết miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tích cách , trạng thái ...của nhân vật.  -Thông qua câu chuyện giáo dục trẻ không nên kiêu căng mà khiêm tốn, sống chan hòa với bạn bè trong lớp, với mọi người xung quanh. | - Rối truyện : Chú gà trống kiêu căng  - Video truyện “Chú gà trống kiêu căng trên máy vi tính” | **\* HĐ1: Trò chuyện**  - Cả lớp hát bài “ gà trống, mèo con và cún con “ -> Trò chuyện về những con vật có trong bài hát  **\* HĐ2: Kể chuyện** “Chú gà trống kiêu căng”  - Cháu đã biết những truyện gì có con gà rồi?  - Cô giới thiệu tên truyện  - Cô kể cho trẻ nghe lần 1  - Hỏi trẻ tên truyện, tên các nhân vật trong truyện  - Giảng nội dung truyện, giảng từ “kiêu căng”  - Cả lớp làm những chú gà đi kiếm ăn  - Cô kể lần 2 kết hợp với xem rối  - Đàm thoại  + Gà trống có bộ lông và tiếng gáy ntn ?  + Gà trống đã khoe gì với gà tồ và mèo vàng  + Gà tồ trả lời gà trống ra sao ? Còn mèo con đã nói gì ?  + Gà trống đã trả lời ra sao?  + Sáng hôm sau khi nghe tiếng gáy của gà trống thiên hạ đã ntn?  + Vì sao gà tồ lại dạy cho gà trống một bài học ?  ->Giáo dục trẻ không nên kiêu ngạo, coi thường mọi người mà cần chan hòa với bạn bè, yêu thương và đoàn kết với những người xung quanh  **\* Kết thúc** : Cho trẻ xem phim “ Chú gà trống kiêu căng” |
| ***Đánh giá trẻ hàng ngày:*** | | | |

***Thứ 6, ngày 20 tháng 12 năm 2024***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động - lĩnh vực** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** |
| ***Phát triển thẩm mĩ***  Dạy KNCH: Gà trống thổi kèn  TC: Nhận hình đoán tên bài hát | - Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả  - Trẻ hát đúng lời, đúng giai điệu của bài hát.  - Trẻ biết thể hiện tình cảm khi hát bài hát  - Biết tên bài hát nghe , cảm nhận được giai điệu vui tươi của bài hát nghe.  - Biết tên TC và chơi tốt TC  - Thông qua bài hát giáo dục trẻ biết yêu quý , chăm sóc các con vật  - Hứng thú trong mọi hoạt động | - Nhạc bài hát : Gà trống thổi kèn  - Bộ trang phục mũ gà  - Hình ảnh một số con vật ; gà , mèo , chó , lợn | **\* Trò chuyện**  - Cô cho 1 trẻ bắt chước tiếng gáy của con gà-> Cả lớp đoán.  - Cô trò chuyện cùng trẻ về nơi ở, thức ăn, một số đặc điểm đặc trưng của con gà  **\* HĐ1 : Dạy hát : Gà trống thổi kèn**  - Cô giới thiệu tên bài hát, tác giả  - Cô hát cho trẻ nghe 2 lần ( lần 1 hát không nhạc)  - Cả lớp hát cùng cô 2-3 lần ( Cô chú ý sửa sai cho trẻ )  - Tổ, nhóm, cá nhân thi đua  - Hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả  - Cả lớp hát lại 1 lần  **\* HĐ3 : Nghe hát : Gà gáy le te**  - Các cháu thấy cô có xinh không ? Đây là bộ trang phục của dân tộc gì ?  - Cô giới thiệu tên bài hát, tên làn điệu dân ca  - Cô hát trẻ nghe 2 lần ( Lần 2 múa minh họa)  - Hỏi trẻ tên bài hát , tên làn điệu dân ca  **\* HĐ 4 : TC** Nhận hình đoán tên bài hát  - Cô giới thiệu tên T, hỏi trẻ cách chơi: Trẻ chia thành 3 đội thi đua nhau nếu đội mình bắt thăm vào hình ảnh có con vật gì thì hát bài hát có con vật đó.  - Tổ chức cho trẻ chơi  Hỏi lại tên TC  - Kết thúc giờ học |
| **Đánh giá trẻ hàng ngày:** | | | |

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH : ĐỘNG VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC**

***Thứ 2, ngày 23 tháng 12 năm 2024***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động - lĩnh vực** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** |
| ***Phát triển thẩm mĩ***  Dạy VĐ TT phối hợp: Cá vàng bơi  Nghe : Ra mà xem  TC : Tiếng trống ngày hội | - Trẻ nhớ tên vận động  - Biết vận động nhịp nhàng đúng với nhịp điệu của bài hát  - Biết tên bài hát nghe, hưởng ứng cùng khi cô hát  - Biết tên trò chơi và chơi tốt trò chơi | - Nhạc bài hát: Cá vàng bơi, ra mà xem  - Mũ cá vàng | **\*Trò chuyện**  - Cô cho một vài trẻ vận động theo một số con vật sống dưới nước -> Trẻ đoán  **\* HĐ1 : Dạy VĐ TT phối hợp Cá vàng bơi**  - Cô la theo giai điệu của bài hát -> Trẻ đoán tên bài hát  - Cả lớp hát lại bài hát 2 lần  - Cho trẻ sáng tạo cách vận động minh họa cho bài hát  - Cô giới thiệu VĐ vỗ tay đệm cho bài hát theo TT phối hợp  - Cho trẻ trải nghiệm  - Cô vận động mẫu lần 1  - Lần 2 cô vừa VĐ vừa kết hợp hướng dẫn trẻ đúng nhịp  - Cho cả lớp đứng dậy VĐ theo cô  - Tổ chức cho tổ, nhóm, cá nhân thực hiện VĐ đệm cho bài hát  - Tổ , nhóm , cá nhân thi đua ( Cô động viên , khuyến khích trẻ )  - Hỏi trẻ tên vận động  **\* HĐ3 : Hát nghe: Ra mà xem**  - Cô giới thiệu tên bài hát , tên tác giả  - Cô hát cho trẻ nghe lần 1  - Cô hát lần 2 kết hợp với cử chỉ điệu bộ  - Hỏi trẻ tên bài hát  **\* HĐ4 : Trò chơi: Tiếng trống ngày hội**  - Cô giới thiệu tên TC  - Cách chơi : Cô gõ trống các cháu vừa đọc vừa dùng tay mô phỏng ( VD : Tùng tùng ...tùng tùng tùng )  - Khi trẻ đã biết chơi cho trẻ lên đánh trống cho các bạn gõ )  - Hỏi trẻ tên TC |
| **Đánh giá trẻ hàng ngày:** | | | |

***Thứ 3, ngày 24 tháng 12 năm 2024***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động - lĩnh vực** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** |
| ***Phát triển thẩm mĩ***  ***Lễ hội Noel:***  Biểu diễn Bé vui noel | - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi cho trẻ đón giáng sinh  - Trẻ nhớ tên bài hát. Thuộc lời ca và biết thể hiện tình cảm khi hát bài hát  - Biểu diễn vui vẻ, tự tin  -Trẻ hứng thú tham gia trò chơi | - Trang trí sân khấu, ông già noel, công chúa Tuyết  - Nhạc 1 số bài hát Noel: Bé vui noel, jingle bells, merry X.mas…  - Trang phục noel, đội mũ  - 1 số câu hỏi về giáng sinh  - Quà cho trẻ | 8h: Cô cho trẻ tập trung dưới sân trường  - Công chúa Tuyết xuất hiện và trò chuyện cùng trẻ  – Tuyên bố lý do- giới thiệu ĐB  – Trẻ tập văn nghệ các lớp  - 5T biểu diễn: Bé vui Noel  + Nhạc lên, trẻ từ trong sân khấu đi ra  + Trẻ về đúng vị trí trên sân, nhún nhảy theo nhạc  + Biểu diễn tự tin, vui vẻ, thoải mái, thể hiện tình cảm của mình  + Kết chào khán giả  - Ông già Noel xuất hiện  - Trẻ tham gia trò chơi đoán đố cùng ông già Noel  - Giao lưu với thầy cô trung tâm tiếng anh  - Nhận quà từ ông già Noel  - Cả trường vận động 1 bài hát  - Kết thúc chương trình: Chụp ảnh lưu niệm |
| **Đánh giá trẻ hàng ngày:** | | | |

***Thứ 4, ngày 25 tháng 12 năm 2024***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động - lĩnh vực** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** |
| ***Phát triển nhận thức***  HĐKP: Một số con vật sống dưới nước | - Trẻ biết tên gọi, đặc điểm ,cách vận động, thức ăn,..của một số con vật sống dưới nước  - Biết tác dụng , nơi sống của một số con vật sống dưới nước  - Thông qua bài học dạy trẻ biết bảo vệ các con vật sống dưới nước, chăm sóc một số loại cá cảnh trong gia đình | - Một số con vật : tôm , cua , cá ,ốc  - Tranh lô tô một số con vật  - Thức ăn cho con vật : rau, thức ăn cho cá , ,... | **\* Trò chuyện**  - Cô đọc câu đố về con cua -> trẻ đoán  - Cô trò chuyện cùng trẻ về vận động của một số con vật sống dưới nước (tên gọi , cách vận động ,….)  **\* HĐ1 : Cùng tìm hiểu về một số con vật sống dưới nước**  - Cô cho trẻ chia thành 5 nhóm và cùng QS một số con vật sống dưới nước  - Cho trẻ thảo luận về đặc điểm , tên gọi, cách vận động , thức ăn của một số con vật mà nhóm trẻ có  - Cùng trẻ tìm hiểu về một số con vật sống dưới nước  -> Khái quát : Có những con vật có vảy , có vây, có vỏ ,...nhưng đếu sống được ở dưới nước  - Những con vật này để làm gì ?  - Nhà cháu có nuôi con gì không ?  -> Dạy trẻ cách chăm sóc các con vật nuôi  - Những con vật này ăn gì  -> Cho trẻ tập cho các con vật ăn  **\* HĐ2 : TC “Ai nhanh nhất”**  - Mỗi trẻ cầm một rổ tranh lô tô khi cô nói tìm con vật sống dưới nước trẻ tìm tranh và giơ lên  **\* HĐ3 : Tập vận động theo các con vật**  - Cho mỗi trẻ đóng vai các con vật và bắt chước vận động của các con vật sống dưới nước |
| **Đánh giá trẻ hàng ngày:** | | | |

***Thứ 5, ngày 26 tháng 12 năm 2024***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động - lĩnh vực** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** |
| ***Phát triển ngôn ngữ***  LQCC  B, D, Đ | -Trẻ nhận biết và phát âm đúng các chữ cái b d đ -Trẻ nhận biết và nói được cấu tạo chữ b d đ -Trẻ nhận xét và so sánh được 3 chữ cái b d đ -Trẻ nhận biết được các chữ cái trong các từ  - Biết chữ b, d, đ in hoa, in thường, viết thường | - Thẻ chữ cái b, d, đ  - Các nét cong kín, sổ thẳng  - Bảng có viết chữ b, d, đ, phấn | **\* Trò chuyện**  - Cả lớp hát bài “Cái bống”  - Cho trẻ kể tên những con vật sống dưới nước mà trẻ biết  **\* HĐ1: LQCC: B, D , Đ**  **\* LQ chữ B**  - Cô cho trẻ quan sát hình ảnh “Cá bống” trên màn hình thông qua câu đố: “ Con gì có vẩy có vây, .. rất tài” - Cô cho trẻ phát âm từ “ Cá bống ” - Giới thiệu từ “Cá bống” bằng thẻ chữ ghép rời.  - Cho trẻ lên tìm các chữ cái đã được học trong  - Cô giới thiệu chữ b  - Trẻ tìm chữ b giơ lên và đọc  - Cô đọc mẫu  - Cả lớp đọc cùng cô 2-3 lần  - Tổ nhóm, cá nhân đọc  - Cô phân tích chữ b gồm 1 nét cong kín, 1 nét sổ thẳng -> tìm chữ theo yêu cầu của cô  - Giới thiệu chữ in hoa, in thường, viết thường cả lớp đọc  **\*HĐ2: LQ chữ D, Đ : ( Tương tự chữ B)**  **\* So sánh chữ B, D,Đ**  **\* So sánh chữ b, d**  + Giống nhau ở điểm nào?  + Khác nhau ở điểm nào?  => Cô khái quát lại trên máy: chữ b, d giống nhau: Cả hai chữ đều có một nét cong tròn bên trái, nét xổ thẳng bên phải, khác nhau ở điểm: chữ b có 1 nét sổ thẳng bên trái và 1 nét cong tròn phía dưới bên phải còn chữ d 1 nét sổ thẳng bên phải và 1 nét cong tròn phía dưới bên trái.  **\* So sánh chữ d, đ: Tương tự**  **\* TC1: Kết bạn:** Trẻ lấy các nét chữ khi cô nói kết bạn chữ gì thì trẻ tìm bạn để ghép chữ theo yêu cầu  **\* TC2: Khoanh tròn chữ b, d, đ:** - Trẻ chia làm 3 đội khoanh tròn chữ cái tên của đội mình |
| ***Đánh giá trẻ hàng ngày:*** | | | |

***Thứ 6, ngày 27 tháng 12 năm 2024***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động - lĩnh vực** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** |
| ***Phát triển thể chất***  Bật nhảy từ trên cao xuống ( 45 - 50 cm ) | - Trẻ mạnh dạn, tự tin, có ý thức tổ chức kỷ luật, biết phối hợp với bạn trong khi chơi.  - Rèn kỹ năng bật sâu từ trên cao xuống, kỹ năng chơi trò chơi. | - Của cô: Xắc xô, 2 bục gỗ cao 40-45cm.  - Của trẻ: Dây chơi kéo co. | .**\* Hoạt động 1: Luyện các kiểu đi chạy**     Cho trẻ đi chạy kết hợp các kiểu 2 vòng trên sân theo nhạc bài hát “Cá vàng bơi”.  **\* Hoạt động 2: Bé tập thể dục:**  - Tay: Tay đưa ra trước, đưa lên cao (2 lần x 8 nhịp)  - Bụng: Đứng cúi gập người về phía trước, tay chạm ngón chân (2l x 8 nhịp)  - Chân: Tay chống hông, đưa 1 chân ra trước lên cao, (2 lần x 8 nhịp)  - Bật: Bật tách chân, khép chân (3 l x 8 nhịp)  **\* Hoạt động 3: Bật (nhảy) từ trên cao xuống 40-45cm**  - Cho trẻ chuyển thành 2 hàng ngang đối diện.  - Cô giới thiệu tên vận động:  Bật (nhảy) từ trên cao xuống 40-45cm  - Cô làm mẫu 2 lần, lần 2 giải thích: Tư thế chuẩn bị: Cô đứng trên khối hộp gỗ cao 40-45cm. Đứng tự nhiên, hai tay đưa ra phía sau, đồng thời hơi khuỵu gối. Khi có hiệu lệnh cô nhún chân và bật lên cao, đồng thời tay đưa từ sau ra trước để giữ thăng bằng, khi rơi chạm đất bằng 2 đầu bàn chân, gối hơi khuỵu.  - Cho 1 trẻ lên làm mẫu.  - Cho trẻ lần lượt lên thực hiện.  - Củng cố lại vận động.  **\* Hoạt động 4: Trò chơi: Kéo co.**  - Cô nêu tên trò chơi “kéo co”.  - Cho trẻ nhắc lại cách chơi, luật chơi. => Cô nhắc lại cách chơi, luật chơi cho trẻ rõ.  - Nhận xét, tuyên dương.  **\* Hoạt động 5:**Cho trẻ đi lại nhẹ nhàng 1-2 vòng |
| ***Đánh giá trẻ hàng ngày:*** | | | |

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH : ĐỘNG VẬT SỐNG TRONG RỪNG**

***Thứ 2, ngày 30 tháng 12 năm 2024***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động - lĩnh vực** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** |
| ***Phát triển TCKNXH:***  Bé học cách phòng vệ trước những con vật nguy hiểm | ***a) Kiến thức:***  Trẻ biết nhận biết các tình huống nguy hiểm và biết thực hiện cách phòng vệ bản thân trước những con vật nguy hiểm  ***b) Kỹ năng:***  Củng cố kỹ năng bảo vệ bản thân trước những mối nguyên hiểm, rèn kĩ năng giao tiếp, sự tư duy của trẻ  ***c) Thái độ:***  - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động. | Chiếc túi có các con vật sống trong rừng gắn chữ cái và chữ số. Bài giảng điện tử. Máy tình, máy chiếu. Trang phục, mũ một số con vật sống trong rừng. Cây,hoa. | **\* Hoạt động 1: Chiếc túi kì diệu.**  - Cô dẫn dắt có 1 chiếc túi kì diệu, trong đó có chứa những điều bí mật. Các cháu có muốn khám phá những bí mật trong túi cùng cô không?  - Cô bật mí cho trẻ biết trong túi quà có các con vật sống trong rừng đồ chơi được gắn các chữ cái và câu đố. Ai muốn lên chơi sẽ bật nhảy qua các vòng thể dục (cho trẻ đếm số vòng), lên chọn đồ vật trong túi và phải đọc được chữ cái gắn trên các con vật sống trong rừng thì mới được giải câu đố. Bạn nào giải được câu đố sẽ được cô và các bạn khen.  - Cô mời trẻ lên tham gia chơi và giải các câu đố về chủ đề  - Sau mỗi câu trả lời, cô hỏi thêm trẻ về đặc điểm, ích lợi, cách phòng tránh nguy hiểm khi tiếp xúc với các con vật  **\* Hoạt động 2: Bé cùng trò chuyện**  **-**Cho trẻ chơi trò chơi “Cáo ơi Ngủ à” 1- 2 lần.  - Hỏi trẻ tên trò chơi?  - Cháu có nhận xét gì về con cáo?  - Cháu thấy con cáo là con vật như thế nào?  - Các cháu có được lại gần con cáo không? Vì sao?  - Cô khái quát lại và giáo dục trẻ.  - Cho trẻ về chỗ ngồi.  + Cô tạo tình huống cho trẻ xem video bạn nhỏ trêu đùa  với con mèo.  - Cô trò chuyện với trẻ: Theo các con, điều gì sẽ xảy ra tiếp theo khi bạn nhỏ cứ trêu đùa như vậy?   Cho 3 - 4 trẻ thể hiện ý kiến, suy nghĩ của cá nhân mình  - Cô cho trẻ xem tiếp video và đoạn kết khi bạn nhỏ bị mèo cào vì đã đùa nghịch quá nhiều với mèo.  - Trò chuyện với trẻ: Bạn nhỏ đã bị làm sao? Vì sao bạn nhỏ lại bị mèo cào vậy?  - Cô khái quát lại: Khi con vật bị trêu nhiều quá nó sẽ tức giận và có thể cắn, cào, làm chúng mình bị thương đấy.   + Tiếp theo, cho trẻ xem video một anh trèo vào trong chuồng gấu khi đi tham quan sở thú.  - Cô trò chuyện với trẻ: Theo các con, điều gì sẽ xảy ra tiếp theo khi anh trèo vào chuồng gấu như vậy?  Cho 3 - 4 trẻ thể hiện ý kiến, suy nghĩ của cá nhân mình  - Cô cho trẻ xem tiếp video và đoạn kết khi anh đã bị con gấu cắn vào chân.  - Trò chuyện với trẻ: Anh đã bị làm sao? Vì sao anh lại bị như vậy? Vậy đó là hành động như thế nào? Nếu là cháu, cháu có làm như vậy không? Cháu sẽ làm như thế nào?  - Cô khái quát lại và giáo dục trẻ: Gấu là con vật ăn thịt và nó rất hung dữ. Khi đi tham quan sở thú, các con phải đi cùng người lớn, không được lại gần, không được vào chuồng hay thò tay chân vào chuồng gấu vì sẽ rất nguy hiểm, có thể bị gấu cắn, ăn thịt đấy  + Tiếp theo, cô cho trẻ xem video bạn nhỏ đang lấy que chọc, đùa con chó khi con chó đang ngủ.  - Cô trò chuyện với trẻ: Theo các con, điều gì sẽ xảy ra tiếp theo khi bạn nhỏ cứ trêu đùa con chó khi nó đang ngủ như vậy?  Cho 3 - 4 trẻ thể hiện ý kiến, suy nghĩ của cá nhân mình  - Cô cho trẻ xem tiếp video và đoạn kết khi bạn nhỏ bị chó cắn vì đã đùa nghịch khi nó đang ngủ.  - Trò chuyện với trẻ: Bạn nhỏ đã bị làm sao? Vì sao bạn nhỏ lại bị chó cắn vậy?  - Cô khái quát lại: Khi con vật đang ngủ, hay kể cả khi đang thức, chúng ta không được trêu đùa, vuốt ve nó vì nó có thể sẽ tức giận và có thể cắn, cào, làm chúng mình bị thương đấy.  - Cho trẻ quan sát, thảo luận theo nhóm để gạch bỏ những hành động sai, để lại những hành động đúng trong việc phòng vệ trước những con vật nguy hiểm.  - Cho trẻ treo tranh lên và giới thiệu về những bức tranh mà trẻ vừa thực hiện.  - Cho trẻ nói thêm một số cách phòng vệ trước các con vật nguy hiểm khác.  - Cô khái quát lại và giáo dục trẻ  **\* Hoạt động 3: Bé thực hành kĩ năng phòng vệ**  **-** Cô đưa ra các tình huống:  + Tình huống 1: Trên đường trẻ đi đến nhà bạn chơi, có chó sủa ở đường.  Cách giải quyết: Nếu có người lớn ở gần thì nhờ người lớn giúp đuổi chó đi. Nếu không có người lớn thì tìm cách tránh càng xa con chó càng tốt.  + Tình huống 2: Các bạn nhỏ đi picnic ở rừng và thấy xuất hiện một con gấu.  Cách giải quyết: Đi khỏi chỗ khác, tránh xa khu vực có gấu.  - Cho trẻ tự phân vai, đóng vai và giải quyết tình huống.  - Sau mỗi tình huống, cô khái quát lại cách giải quyết và giáo dục trẻ.  - Kết thúc |
| **Đánh giá trẻ hàng ngày:** | | | |

***Thứ 3, ngày 31 tháng 12 năm 2024***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động - lĩnh vực** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** |
| ***Phát triển nhận thức***  HĐKP: Tìm hiểu 1 số ĐV sống trong rừng | 1. Kiến thức:  - Trẻ nhận biết, gọi tên, nhận xét được những đặc điểm bên ngoài của các con vật sống trong rừng như: voi, hổ, sư tử, khỉ…về cấu tạo, hình dáng, cách vận động, thức ăn, tiếng kêu, tập tính.  - Phán đoán được mối liên hệ đơn giản giữa con vật và môi trường sống.  2. Kĩ năng:  - Quan sát, phán đoán,so sánh sự giống nhau và khác nhau của 1 số con vật.  - Phân nhóm động vật theo 1-2 dấu hiệu  3. Thái độ**:**  - Có thái độ đúng đắn đối với các con vật sống trong rừng, bảo vệ các động vật quý hiếm, chống nạn phá rừng, săn bắt thú.  - Giáo dục kĩ năng sống: Biết tự bảo vệ bản thân trước những nguy hiểm do những động vật hoang dã có thể gây ra. | - Tranh ảnh, đồ chơi, câu đố về các con vật sống trong rừng  - Một số bài hát, vi deo về các con vật sống trong rừng  - San bàn mô hình rừng | **\* Trò chuyện**  - Cô và trẻ hát : Vào rừng xanh  - Trong bài hát có những con gì, những con này sống ở đâu?  **\* HĐ1: Cùng tìm hiểu về các con vật sống trong rừng**  - Trong rừng có những con gì đây ?  - Cô cùng trẻ QS trò chuyện về một số con vật sống trong rừng?  + Đây là con gì?  + Con vật này ntn ?  + Nó kêu ntn?  + Con này ăn gì nhỉ ?  + Nó di chuyển bằng cách nào?  + Nó là con vật hiền lành hay hung dữ?  ( Cô cùng trẻ lần lượt trò chuyện về những con vật trẻ Qs được)  -> Cô tổng hợp các ý kiến về khẳng định lại khái quát đặc điểm, cách vận động,...của một số con vật sống trong rừng  **\* HĐ2: So sánh sự giống và khác nhau**  - Cho trẻ nêu những đặc điểm giống và khác nhau của hổ, voi, khỉ, gấu ( gợi ý cho trẻ so sánh sự khác biệt nổi trội )  **\* HĐ 3: Mở rộng**  - Mở rộng: Cho trẻ xem thêm hình, gọi tên các con vật khác.  - Cô nhấn mạnh: *Tất cả những con vật trên là những con vật sống trong rừng, tự học cách sống thích nghi với môi trường, tự kiếm ăn sinh tồn. Một số con có thể được thuần chủng để nuôi trong gia đình, nuôi ở sở thú…*  - Trò chuyện về ích lợi của các con vật: voi chở người, chở hàng hóa, ngà voi có thể được dùng làm để trang trí, voi, hổ, khỉ, sư tử có thể làm xiếc để phục vụ nhu cầu giải trí…  - Cô hỏi: Nếu không có rừng thì chuyện gì sẽ xảy ra với các con vật?  Nếu không có nước, hạn hán thì các con vật sẽ như thế nào?  - Vậy chúng ta phải làm gì để giúp các con vật được sống vui vẻ trong rừng? (*Bảo vệ rừng, không chặt phá rừng, không săn bắt thú*)  - Giáo dục kỹ năng sống: Nếu gặp những động vật hung dữ, to lớn, chúng ta có nên đến gần không? Vì sao?  - Nên làm gì để tránh nguy hiểm? (*Không đến gần, kêu to để nhờ sự giúp đỡ của người lớn*)  **\* HĐ3: Trò chơi " Ghép tranh các con vật '**  - Giới thiệu tên TC  - Cách chơi: Trẻ chia thành 2 đội, thi đua ghép tranh theo tranh mẫu mà đội trẻ bắt thăm được  - Cô tổ chức cho trẻ chơi  **\* Kết thúc:** Cả lớp chơi “Tạo dáng các con vật” |
| **Đánh giá trẻ hàng ngày:** | | | |

***Thứ 4, ngày 1 tháng 1 năm 2025***

***Nghỉ tết DL***

***Thứ 5, ngày 2 tháng 1 năm 2025***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động - lĩnh vực** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** |
| ***Phát triển ngôn ngữ***  TCCC: L, N, M | - Trẻ nhận biết chữ L,N,M thông qua các trò chơi  - Thông qua bài học trẻ biết một số con vật  - Rèn kĩ năng phát âm đúng, rõ ràng chữ l,n,m  - Trẻ có thể nhận biết chữ l,n,m trong cuộc sống hàng ngày  - Giáo dục trẻ biết chú ý, tham gia tích cực khi tham gia các hoạt động | - Vòng thể dục.  - Một số con vật: nai, lợn, mèo,…  - Bảng từ, nam châm | **\* Trò chuyện**  - Cô bắt chước VĐ của con khỉ -> Đây là vận động của con gì? Khỉ sống ở đâu?  - Cả lớp chơi TC “ dung dăng dung dẻ” -> cùng nhau vào rừng  -> Trong rừng có nhiều con vật đang gần tuyệt chủng CM hãy cùng bảo vệ các con vật.  **\* HĐ1 : TCCC: L, N, M**  **\* TC1: Tìm con vật theo yêu cầu**  - Cô yêu cầu trẻ tìm con nai, mèo, lợn  - > Trẻ tìm chữ l, n, m và đọc chữ l, n, m có ở trong tên con vật trẻ tìm được  **\* TC2: Ném vòng**  - Trẻ chia thành 3 đội ném vòng vào con vật có tên đúng với chữ có gắn trên vòng  **\* TC3: Rung chuông vàng**  - 1 trẻ lên bắt thăm thẻ chữ , bắt thăm vào chữ nào cả lớp sẽ ghép chữ cái đó bằng các chấm nam châm  **\* TC4: Giải câu đố**  - Trẻ đi vòng tròn lấy thẻ chữ cái, khi cô đọc câu đố về chữ gì trẻ giơ thẻ chữ cái đó lên và đọc lại  \* Kết thúc: Cả lớp làm chú thỏ đi tắm nắng |
| **Đánh giá trẻ hàng ngày:** | | | |

***Thứ 6, ngày 3 tháng 1 năm 2025***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động - lĩnh vực** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** |
| ***Phát triển thẩm mĩ***  Gấp con thỏ từ khăn bông | - Trẻ biết cách gấp con thỏ từ khăn bông: gấp khăn thành hình tam giác, cuộn khăn bông và làm con thỏ và gắn thêm các chi tiết phụ để sản phẩm được đẹp hơn  - Nêu được chất liệu làm ra chú thỏ: làm bằng khăn.  - Phát huy tính sáng tạo và trí tưởng tượng và sự khéo léo cho trẻ  - Có kỹ năng gấp, cuộn, buộc dây  - Giáo dục trẻ yêu quý các con gần gũi.  - Hứng thú tham gia các hoạt động | - Con thỏ bằng khăn bông  - Khăn bông  - Dây buộc, 1 số hình tròn bằng giấy màu  - Khu vườn hoa, nhạc bài hát chú thỏ con | **\* Trò chuyện**  - Cả lớp chơi TC" Con thỏ "  - Trò chuyện cùng trẻ về con thỏ: đặc điểm, nơi sống, ..  **\* HĐ1:QS vật mẫu**  - Cô cho trẻ QS con thỏ bằng khăn bông cô đã chuẩn bị sẵn  - Đàm thoại :  + Đây là con gì?  + Con thỏ được làm bằng gì?  +Con thỏ như thế nào?  + Màu sắc ra sao?...  **\* HĐ2: Cô gấp mẫu**  - Cô gấp mẫu con thỏ vừa làm vừa phân tích cách làm cho trẻ biết  **\* HĐ3: Trẻ thực hiện**  - Cho trẻ nêu lại cách gấp con thỏ  - Trẻ gấp con thỏ ( cô động viên khuyến khích trẻ)  **\* HĐ4: Nhận xét**  - Cả lớp cho thỏ ra vườn hoa  - Cô cho trẻ nhận xét bài của mình và của bạn  - Cô nhận xét chung  - Giáo dục trẻ giữ gìn và bảo quản sản phẩm của mình  \* Kết thúc: Cả lớp cùng cho những chú thỏ thả vào rừng |
| ***Đánh giá trẻ hàng ngày:*** | | | |

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH : CHIM VÀ CÔN TRÙNG**

***Thứ 2, ngày 06 tháng 1 năm 2025***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động - lĩnh vực** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** |
| ***Phát triển thẩm mỹ***  Vận động múa "Gọi bướm" | - Trẻ hát diễn cảm theo giai điệu bài “Gọi bướm” - Dạy trẻ múa vận động nhịp nhàng theo lời bài hát thông qua các kỹ năng (vẫy tay, cuộn tay, bước chân, nhún ký, ….) - Phát triển khả năng sáng tạo, khả năng cảm nhận âm nhạc. | - Nhạc bài Gọi bướm, bài Hoa thơm bướm lượn, nhạc hòa tấu Violin - Đồ hóa trang con bướm cho trẻ, đồ hóa trang cho cô, rối bướm | **Hoạt động 1: Múa “Gọi Bướm”** - Cô tạo tình huống: cô cho rối bướm xuất hiện . - Các con ơi các con có muốn đi bắt bướm với cô không? - Chúng mình cùng thi xem bạn nào bắt được bướm nào? - Ôi chú bướm bay đi mất rồi? nào bây giờ chúng ta cùng gọi bướm để bướm quay lại nhé. - Cho cả lớp hát theo nhạc bài “Gọi Bướm” 1 lần - A! bạn bướm đã quay lại rồi. Bạn bướm nói lớp mình hát rất hay, bây giờ bạn bướm muốn xem lớp mình múa nữa. Các con có đồng ý không? - Bây giờ cô sẽ dạy cho các con múa bài “Gọi bướm” nhé! - Cô múa mẫu cho lớp xem: Lần 1: cô hát múa theo nhạc Lần 2: cô hát múa không nhạc + lời giải thích + Động tác 1: ( nhạc dạo: đứng tại chỗ hai tay vẫy, chân nhún nhe) + Động tác 2: con bướm… con bướm trắng ( chân nhún nhẹ kiễng gót đồng thời 2 tay vẫy mềm mại , tay vẫy ngang hông) + Động tác 3: bướm ơi… hãy về đây chơi ( chân bước 2 nhịp kí nhẹ đồng thời hai tay giơ cao cuộn 2 lần vuốt xuống hai chân hơi nhún (đổi bên) + Động tác 4: ở đây…. Trên đất này ( hai tay đưa ngang ngực và vẫy nhẹ , chân nhún kí nhẹ) + Động tác 5 : bướm ơi …. về đây vui chơi ( hai tay vẫy nhẹ chân chạy xoay quanh) Nhạc dạo giữa bài chạy tới 2 tay đưa lên cao cuộn xuống. Kết thúc 1 chân chống 1 chân quỳ 2 tay vẫy - Trẻ thực hành: + Lần 1: Cả lớp múa 1 lần không nhạc + Lần 2: Cả lớp múa 1 lần có nhạc + Lần 3: Nhóm bạn trai + Lần 4: Nhóm bạn gái + Lần 5: Múa đôi (Cô chú ý sửa động tác múa cho trẻ thêm mềm mại) **Hoạt động 2: Nghe hát “ Hoa thơm bướm lượn”** - Cô mở máy cho trẻ nghe giai điệu bài hát (cô vào bên trong hóa trang ) - Các con có đoán đây là bài hát gì không ? - Thuộc làn điệu dân ca miền nào ? - Các con tưởng tượng xem trong bài hát có hình ảnh nào ? - Cô hát và múa cho trẻ **Hoạt động 3 : Trò chơi “Bướm bay”** - Yêu cầu trẻ lắng nghe giai điệu tiếng đàn sau đó vận động đúng theo giai điệu bằng những động tác của chú bướm . + Giai điệu nhẹ nhàng , chậm rãi -> bướm vẫy cánh nhẹ nhàng  + Giai điệu nhanh, giai điệu sôi động-> trẻ vẫy cánh nhanh , chao liệng |
| **Đánh giá trẻ hàng ngày:** | | | | |

***Thứ 3, ngày 7 tháng 1 năm 2025***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động - lĩnh vực** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** |
| ***Phát triển nhận thức***  HĐKP: Một số loại côn trùng | - Trẻ biết tên gọi , một số đặc điểm nổi bật, cách vận động, nơi sống của một số loại côn trùng  - Nhận biết, phân biệt được côn trùng có lợi( ong , tằm, ..), côn trùng có hại ( muỗi , ruồi ,..)  - So sánh sự giống nhau và khác nhau giữa 2 loại côn trùng  - Thông qua bài học dạy trẻ biết cách bảo vệ khỏi côn trùng cắn ( tránh xa, mắc màn khi ngủ,...)  - Phát triển khả năng quan sát , so sánh cho trẻ | - Một số loại côn trùng bằng nhựa ( ong , bướm , chuồn chuồn , nhện)  - Tranh lô tô về côn trùng  - Video một số loại côn trùng  - Tranh quá trình phát triển của bướm | **\* Trò chuyện**  - Cả lớp chơi TC " Bắt muỗi "  - Trò chuyện cùng trẻ về một số loại côn trùng : tên , nơi sống  **\* HĐ1 : Cùng khám phá**  - Cô cùng trẻ đi thăm vườn hoa  - Cho trẻ chia thành từng nhóm QS một số loại côn trùng  - Đàm thoại  + Đây là con gì ?  + Con ong gồm có những gì ?  + Ong thường làm tổ ở đâu ?  + Cánh ntn ?  + Ong là loại côn trùng có lợi hay có hại ?  ( Tương tự đàm thoại cùng trẻ về con bướm , chuồn chuồn , nhện )  **\* Cho trẻ so sánh ong và bướm**  - Cho trẻ xem video về vòng đời của bướm  - Thi đua xếp tranh vòng đời của bướm  **\* HĐ2 : Trò chơi : Ai chọn đúng**  - Cho trẻ chọn côn trùng theo yêu cầu của cô ( chọn theo đặc điểm , tác dụng ,...)  **\* HĐ3 : Trò chơi : hãy làm theo lời cô nói**  - Cô nói tên con gì trẻ nói và làm theo y/cầu của cô: Ví dụ : bướm bay, bàn bay... |
| **Đánh giá trẻ hàng ngày:** | | | | |

***Thứ 4, ngày 8 tháng 1 năm 2025***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động - lĩnh vực** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** |
| ***Phát triển ngôn ngữ***  Đóng kịch “Điều ước của Sâu Bướm ” | - Trẻ biết tên vở kịch, tên các nhân vật trong vở kịch  - Trẻ biết hóa thân thành các nhân vật trong truyện ( bắt chước giọng nói, dáng đi, cử chỉ điệu bộ ,..)  - Biết dùng ngôn ngữ mạch lạc, có trình tự khi diễn  - Phát triển trí tưởng tượng, tính mạnh dạn tự tin cho trẻ | - Mũ sâu, bướm   - Mô hình khu rừng, cây hoa…  **-**Nhạc bài hát “Gọi Bướm”  - Nhạc không lời kể truyện  - Bối cảnh diễn kịch | **\*HĐ1: Trò chuyện**  - Các bạn nhỏ ơi! Mình có 1 điều ước nhưng mình chưa thực hiện được, hôm nay tớ tới lớp mình để nhờ cô giáo kể cho các bạn nghe về điều ước của tơ đấy! Các bạn nhỏ có muốn nghe không?  -Các con thân mến, vừa rồi các con được chào đón bạn nào đấy nhỉ? À bạn sâu đúng không nào? Và bạn sâu có nhờ cô giáo hãy kể cho các con nghe điều ước của bạn thông qua một câu chuyện có tên gọi: “Điều ước của Sâu Bướm ”, cô mời các con cùng lại gần cô để nghe cô kể câu chuyện này nha!  **\*Hoạt động 2**:**Cô đàm thoại – trích dẫn**  - Sâu bướm và các bạn côn trùng sống ở đâu?  - Lúc này bạn sâu bướm đã gặp ai? và bạn nhỏ khi gặp sâu bướm thì có thái độ như thế nào?  - Sâu Bướm ước mình trở nên như thế nào?  - Cụ Dế già đã an ủi sâu Bướm như thế nào ?  - Điều gì xảy ra với sâu bướm ngay sau khi cụ dế già biến mất?  - Cụ Dế già đã an ủi sâu Bướm như thế nào ?  - Sâu Bướm đã vui sướng như thế nào?  - Cô bé gặp Sâu Bướm giờ đã hóa thành bướm xinh đẹp cô bé mừng như thế nào?  - Sâu Bướm đã vui như thế nào?  - Khi trở thành 1 con bướm xinh đẹp, bạn bướm đã làm việc có ích gì để giúp đỡ các loài hoa kết trái?  - Các bạn côn trùng không thấy bạn sâu bướm đâu, lúc này các bạn đã làm gì?  Câu chuyện “Điều ước của sâu bướm” này rất là hay và còn được chuyển thể thành 1 vở kịch nữa đấy!  Và bây giờ xin mời các con cùng đến với vở kịch “Điều ước của sâu bướm” do các bạn trong đội kịch lớp 4 tuổi A thể hiệnnhé, để vở kịch được bắt đầu cô xin mời các bạn trong đội kịch ra phía ngoài để chuẩn bị nhé!  - Cô gọi tất cả các con! Sau đây cô mời các con sẽ nhẹ nhàng về chỗ ngồi để chúng mình cùng đến với vở kịch “Điều ước của sâu bướm” nhé!  - Cô giới thiệu vào vở kịch:  +Bạn …… trong vai bạn sâu bướm  +Bạn ……… trong vai cô bé gái  +Bạn ……… trong vai Cụ Dế  +Bạn ……… trong vai Bạn Bướm  Vở kịch “Điều ước của sâu bướm” xin phép được bắt đầu!  **IV. Kết thúc:**  - Cô gọi tất cả các con! Nào chúng mình cùng lại đây với cô! Hôm nay các con đã được tìm hiểu về câu chuyện “Điều ước của sâu bướm” rồi!  Sâu Bướm trở thành Bướm, bạn không ăn lá non nữa  mà bạn làm việc giúp ích cho cuộc sống là bạn bướm bay đến giúp hoa kết trái bằng cách mang phấn hoa từ bông này sang bông khác. Và những chú bướm xinh xắn đã trở thành những loài côn trùng có ích đấy các con à!  Các con hãy luôn yêu quý loài côn trùng có ích nhé! |
| **Đánh giá trẻ hàng ngày:** | | | |

***Thứ 5, ngày 9 tháng 1 năm 2025***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động - lĩnh vực** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** |
| ***Phát triển nhận thức***  Đếm đến 10. Nhận biết chữ số 10 | - Trẻ  biết đếm đến 10. Nhận biết các nhóm có 10 đối tượng. Nhận biết chữ số 10  -  Luyện trẻ đếm và nhận biết mối quan hệ số lượng trong phạm vi 10  - Hình thành kỹ năng đếm, so sánh, tạo nhóm, xếp tương ứng 1 - 1 | - Mỗi trẻ 10 con bướm, 10 bông hoa  - Thẻ số 8, 9, 10  - Các nhóm đồ vật có số lượng là 10 xung quanh lớp | **\* Trò chuyện:**  - Hát “ bài ca của chuồn chuồn”  - > Bài hát có con gì? Chuồn chuồn ntn?  Chuồn chuồn thuộc nhóm ĐV nào? Ngoài chuồn chuồn các cháu còn biết con gì nữa?  - > GD trẻ biết tránh xa những loại côn trùng có hại  **\* HĐ1: Ôn đếm đến 9**  - Cô cùng trẻ thăm vườn hoa -> Đếm số con vật có ở trong vườn hoa => gắn thẻ số tương ứng  **\*HĐ2: Đếm trong phạm vi 10. Nhận biết số 10**  - Cho trẻ rủ bạn bướm đi chơi ( không quá 10 bạn)  ->Đếm số bạn bướm  - Muốn có 10 bạn bướm thì làm ntn?  - Cho các bạn bướm ra vườn hoa chơi  - So sánh số bạn bướm và hoa?  - Cho trẻ tạo nhóm 10 bạn bướm  - Muốn tìm số biểu thị 10 bạn bướm ta tìm số nào ?  - Muốn tìm số biểu thị 10 bông hoa ta tìm số nào ?  -> Cô giới thiệu số 10( tổ, nhóm, cá nhân đọc )  - > Khi muốn gắn số có đồ vật có số lượng 10 ta sẽ gắn số 10  - Tìm xung quanh lớp Đc có số lượng 10  **\* HĐ3: Ôn luyện**  \* TC: Kết bạn: Kết bạn theo số lượng cô giáo yêu cầu  \* TC: Thỏ tìm nhà: Trẻ đóng làm những chú thỏ vừa đi vừa hát khi có hiệu lệnh tìm nhà trẻ phải tìm nhà về sao cho số chấm tròn trên thẻ của trẻ với số chấm tròn trên cửa gộp lại thành 10. ( chơi 2 lần đổi số )  **\* Kết thúc :** Cả lớp hát bài “ Những con vật ngộ nghĩnh ” |
| **Đánh giá trẻ hàng ngày:** | | | |

***Thứ 6, ngày 10 tháng 1 năm 2025***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động - lĩnh vực** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** |
| ***Phát triển thẩm mĩ***  Gấp con bướm | - Trẻ có kỹ năng gấp con bướm theo nếp , vuốt thẳng  - Biết buộc dây 2 phần giấy vừa gấp lại với nhau để tạo thành con bướm  - Biết gắn thêm một số chi tiết phụ: Mắt, râu,…  - Phát triển khả năng ghi nhớ và cơ tay cho trẻ  - Trẻ biết giữ gìn SP của mình | - Giấy màu, dây buộc  - 1 con bướm bằng nhựa, 1 con bướm bằng giấy cô đã gấp  - Máy vi tính | **\* Trò chuyện**  - Cả lớp chơi TC " đuổi bướm"  - Trò chuyện cùng trẻ về một số đặc điểm của con bướm: tên gọi, màu sắc,…  **\* HĐ1 : Xem vật mẫu**  - Cho trẻ xem hình ảnh con bướm trên máy vi tính  -> Đây là con gì ? Con bướm ntn?  - Cô cho trẻ xem con bướm cô đã gấp  - Đàm thoại  + Đây là con gì ?  + Con bướm ntn ?  + Cánh bướm ra sao? Cánh có màu gì ?  + Con bướm này được làm từ chất liệu gì ?  + Muốn làm được con bướm này phải làm ntn ?  **\* HĐ2 : Cô làm mẫu**  - Cô làm mẫu và phân tích cách gấp , cách xếp và buộc dây cho trẻ biết  **\* HĐ3 : Trẻ thực hiện**  - Cô cho trẻ gấp hình con bướm ( Cô QS , gợi ý , giúp đỡ trẻ khi cần thiết )  **\* HĐ4 : Nhận xét SP**  - Cô cho trẻ nhận xét bài của bạn  - Cô nhận xét chung  **\* Kết thúc :** Cả lớp hát múa bài " Gọi bướm " |
| **Đánh giá trẻ hàng ngày:** | | | |

***HẾT CHỦ ĐỀ THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT***

**GIÁO VIÊN TỔ PHÓ CM BAN GIÁM HIỆU**